

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Đỗ Trọng nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị G, sinh năm 1975; cư trú tại ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1973; cư trú tại ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị G và quá trình tố tụng tại Tòa án chị G trình bày: Chị và anh Trần Văn N tự nguyện kết hôn vào năm 1993, không đăng ký kết

hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng ý kiến, không tin tưởng nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên chị G yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung của chị và anh N có ba người trong đó có hai người con đã thành niên gồm Trần Kim Ch, sinh năm 1994 và Trần Tường D, sinh năm 1996 không đặt ra việc nuôi dưỡng. Đối với người con chưa thành niên tên Trần Tường D1, sinh ngày 12/9/2002 đang ở cùng chị G, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đối với Trần Tường D1, sinh ngày 12/9/2002 là con chung của chị G và anh N có nguyện vọng ở cùng chị G.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Hồ Thị G và anh Trần Văn N là vợ chồng, giao con chưa thành niên tên Trần Tường D1 cho chị G nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Hồ Thị G được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh N.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị G và anh Trần Văn N được xác lập vào năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy

ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh N không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị G và anh N là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Chị G và anh N có ba người con chung trong đó có hai người con đã thành niên và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Đối với người con chưa thành niên đang ở cùng chị G, sau khi ly hôn chị G yêu cầu nuôi trong khi đó anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; căn cứ Điều 15, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con tên Trần Tường D1, sinh ngày 12/9/2002 cho chị G nuôi theo nguyện vọng của con là phù hợp. Chị G không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị G là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí của chị G đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Trần Văn N.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị G và anh Trần Văn N là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị G được nuôi người con chưa thành niên tên Trần Tường Duy, sinh ngày 12/9/2002 đang ở cùng chị. Không đặt ra việc cấp dưỡng

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị G.

Đối với hai người con đã thành niên gồm Trần Kim Chi, sinh năm 1994 và Trần Tường D1, sinh năm 1996 không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Hồ Thị G phải chịu 300.000 đồng, chị G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005741 ngày 27/5/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải